

**Số: 25**

Ngày 29/6/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

*Bản tin Văn bản pháp luật mới số 25 có các nội dung đáng chú ý sau:*

- *Quy định về quản lý vật liệu xây dựng.*
- *Cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh việc xử lý và khai thác nhà, đất dôi dư phát sinh sau quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.*
- *Bổ sung một số nội dung của Chiến lược tài chính đến năm 2030.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.*
- *Giải đáp pháp luật: Điều kiện và tiêu chuẩn xét cấp thẻ nhà báo.*

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐẶC THU NHẪM ĐẨY NHANH VIỆC XỬ LÝ VÀ KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ PHÁT SINH SAU QUÁ TRÌNH SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

Các chính sách này được quy định tại [Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP](#) của Chính phủ, được thực hiện 5 năm kể từ ngày 24/6/2026. Đây là cơ sở pháp lý để đưa các cơ sở nhà, đất dôi dư vào sử dụng hiệu quả, hạn chế tình trạng bỏ trống, lãng phí tài sản công.

Một nội dung đáng chú ý là giao quyền chủ động lớn hơn cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc quyết định quản lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư. Các tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được chủ động xây dựng phương án khai thác, bố trí sử dụng tạm thời hoặc cho thuê tài sản mà không phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính như trước, qua đó rút ngắn thời gian đưa tài sản vào khai thác.

Việc cho thuê nhà, đất dôi dư được thực hiện theo phương thức niêm yết giá hoặc chào giá cạnh tranh, không phải đấu giá hoặc đấu thầu. Đồng thời, Nghị quyết quy định rõ nguyên tắc xác định đơn giá thuê, thời hạn cho thuê tối đa 10 năm và cơ chế gia hạn, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất chưa sử dụng.

Đối với việc xử lý nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Nghị quyết cho phép thực hiện các thủ tục theo hướng

đơn giản hóa, không phải áp dụng trình tự sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định thông thường. Việc chuyển giao nhà, đất về địa phương được thực hiện theo nguyên trạng, kể cả đối với những trường hợp chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý hoặc còn tồn tại một số vướng mắc về hiện trạng sử dụng.

Nghị quyết cũng cho phép chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất dôi dư sang mục đích công cộng, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp hoặc các mục đích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền được quyết định phá dỡ công trình hiện có để phục vụ mục đích sử dụng mới mà không phải thực hiện thủ tục thanh lý tài sản theo quy trình thông thường.

## SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC CÔNG TRÌNH

[Nghị định số 220/2026/NĐ-CP](#) ngày 22/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP. Nội dung sửa đổi, bổ sung là các quy định về bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng nhằm phù hợp với pháp luật hiện hành về xây dựng và kinh doanh bảo hiểm.

Nghị định quy định rõ đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng, gồm các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; công trình có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; và công trình có quy

mô lớn, kỹ thuật phức tạp. Số tiền bảo hiểm tối thiểu phải bằng giá trị đầy đủ của công trình khi hoàn thành và không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, kể cả phần điều chỉnh, bổ sung.

Nghị định cũng sửa đổi quy định về mức phí và mức khấu trừ bảo hiểm, phân loại theo giá trị công trình và tỷ trọng phân lắp đặt thiết bị. Doanh nghiệp bảo hiểm được phép điều chỉnh tăng hoặc giảm phí tối đa 25% trên cơ sở đánh giá rủi ro, nhưng không được giảm phí đối với các công trình nằm trong vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai hoặc khi doanh nghiệp bảo hiểm bị lỗ thuần nghiệp vụ bảo hiểm tài sản trong ba năm tài chính liên tiếp.

Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn và nhà thầu thi công trong việc cung cấp thông tin về giá trị công trình, hạng mục công trình và các thông tin cần thiết để xác định số tiền bảo hiểm, mức phí bảo hiểm phù hợp. Trường hợp thời gian thi công hoặc thời gian bảo hành kéo dài so với kế hoạch ban đầu, các bên phải thỏa thuận bổ sung phí bảo hiểm tương ứng với thời gian kéo dài.

Ngoài ra, một số phụ lục, biểu mẫu và thuật ngữ được thay thế để thống nhất với quy định pháp luật hiện hành.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước thời điểm này tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận đã ký, trừ trường hợp các bên

thống nhất sửa đổi, bổ sung hợp đồng theo quy định mới.

## **KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, SỬ DỤNG VÀ XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Quy định về hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng được quy định tại [Nghị định số 209/2026/NĐ-CP](#) ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng.

Theo Nghị định, hoạt động khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Việc quy hoạch, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đáp ứng nhu cầu phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng; bảo đảm cân đối cung - cầu, ổn định thị trường vật liệu xây dựng; khuyến khích đổi mới công nghệ, chế biến sâu, nâng cao giá trị khoáng sản, giảm thất thoát tài nguyên, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Nhà nước khuyến khích tận dụng đất, đá thải, phế thải phát sinh trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng để sản xuất vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong công trình xây dựng. Việc sử dụng đất, đá thải, phế thải phải được phân loại, đánh giá chất lượng, mức độ an toàn và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường,

tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

## **HƯỚNG DẪN VỀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

[Nghị định 210/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng, bao gồm các nội dung liên quan đến phân loại hợp đồng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, sửa đổi hợp đồng, tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng, thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Theo nguyên tắc giao kết và quản lý thực hiện hợp đồng xây dựng, các bên phải xác định rõ phạm vi công việc, tiến độ, trách nhiệm và quyền hạn; bảo đảm tính thống nhất giữa hợp đồng chính và hợp đồng thầu phụ; đồng thời thực hiện quản lý về tiến độ, chất lượng, khối lượng, giá hợp đồng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và các nội dung khác theo thỏa thuận. Các kiến nghị, đề xuất, yêu cầu trong quá trình thực hiện hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản và được giải quyết trong thời hạn quy định.

Hợp đồng xây dựng được phân loại theo tính chất công việc và theo hình thức giá hợp đồng. Các loại hợp đồng phổ biến gồm hợp đồng tư vấn, thi công xây dựng, cung cấp vật tư thiết bị, EP, EC, EPC, hợp đồng chìa khóa trao tay và các loại hợp đồng khác. Về giá hợp đồng, có các hình thức như hợp đồng trọn gói, đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, theo thời gian, chi phí cộng

phí, theo kết quả đầu ra, theo tỷ lệ phần trăm và hợp đồng hỗn hợp. Việc lựa chọn hình thức hợp đồng phải phù hợp với tính chất công việc và mức độ rủi ro của dự án.

Đối với tạm ứng hợp đồng xây dựng, Nghị định yêu cầu việc tạm ứng được thực hiện sau khi hợp đồng có hiệu lực và đáp ứng các điều kiện theo quy định. Đối với dự án đầu tư công và dự án PPP, mức tạm ứng hợp đồng thông thường không vượt quá 30% giá trị hợp đồng; đồng thời quy định mức tạm ứng tối thiểu đối với từng loại hợp đồng và yêu cầu thu hồi hết tiền tạm ứng khi giá trị thanh toán cộng dồn đạt 80% giá hợp đồng.

Nghị định cũng quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng xây dựng, bao gồm bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo đảm thanh toán và bảo đảm bảo hành. Đối với dự án đầu tư công và PPP, mức bảo đảm thực hiện hợp đồng được xác định từ 2% đến 10% giá trị hợp đồng nhằm bảo đảm trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Nghị định quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của bên giao thầu và bên nhận thầu; cơ chế xử lý tranh chấp, khiếu nại; quản lý rủi ro, sự kiện bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản; cũng như các quy định về hợp đồng thầu phụ, bảo hiểm và bảo hành công trình. Các quy định này nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng, đồng thời bảo

đảm hài hòa lợi ích và chia sẻ rủi ro giữa các bên tham gia hợp đồng.

Nghị định này được ban hành ngày 15/6/2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

## **XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y**

Từ ngày 01/8/2026, [Nghị định 204/2026/NĐ-CP](#) quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y sẽ thay thế Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

Nghị định 204/2026/NĐ-CP quy định về các hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thú y.

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y quy định tại Nghị định này bao gồm các vi phạm quy định về phòng bệnh, chống dịch bệnh cho động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y.

Hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực thú y là phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm là 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ

chức. Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền được áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện, trừ trường hợp quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức. Tổ chức có cùng hành vi vi phạm với cá nhân thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Hộ kinh doanh, hộ gia đình vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân vi phạm.

Ngoài ra, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung gồm: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Một số hành vi vi phạm đáng chú ý được nêu tại Nghị định như: Không đeo rọ mõm cho chó hoặc không có xích giữ, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng, không tiêm phòng vắc-xin phòng bệnh Đại cho động vật bắt buộc phải tiêm phòng bị phạt từ 1 triệu đến 2 triệu đồng; hành vi mua bán, tẩy xóa, sửa chữa Giấy chứng nhận tiêm phòng cho động vật bị phạt từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng; hành vi giết mổ, mua bán động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch bị phạt từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng...

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là 01 năm.

## **THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH BẰNG TIÊM THUỐC ĐỘC**

Ngày 11/6/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 203/2026/NĐ-CP](#) quy định về thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc.

Nghị định này quy định về quy trình thực hiện việc tiêm thuốc độc; thuốc tiêm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng cho thi hành án tử hình; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án tử hình; chi phí mai táng người đã bị thi hành án tử hình và chế độ, chính sách đối với người tham gia thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc.

Thi hành án tử hình phải thực hiện đúng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 77 Luật Thi hành án hình sự năm 2025; quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

Thuốc sử dụng cho thi hành án tử hình do Bộ Y tế cấp theo đề nghị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và phải được Hội đồng thi hành án tử hình kiểm tra, mở niêm phong và lập biên bản. Quy trình tiêm thuốc độc được thực hiện theo 3 bước: Tiêm thuốc làm mất tri giác; tiêm thuốc làm liệt hệ vận động; tiêm thuốc làm ngừng hoạt động của tim. Việc tiêm thuốc có thể được thực hiện bằng phương pháp tự động hoặc tiêm trực tiếp.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng căn cứ vào tình hình thực tiễn để đầu tư xây dựng nhà thi hành án tử hình và

phòng làm việc của Hội đồng thi hành án tử hình tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị Quân đội quân khu và tương đương để bảo đảm phục vụ công tác thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc.

Nghị định cũng quy định chế độ, chính sách đối với người tham gia thi hành án tử hình. Người tham gia Đội Thi hành án tử hình được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng ba lần mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người và nghỉ dưỡng 10 ngày. Người tham gia Hội đồng thi hành án tử hình, thư ký Hội đồng thi hành án tử hình, cán bộ quản giáo, người ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, phiên dịch, thực hiện lãn tay người bị thi hành án tử hình, khâu liệm, giao tử thi, tro cốt hoặc mai táng được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng một lần mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người. Người tham gia bảo đảm an ninh, trật tự; đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; điều tra viên được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 1/2 mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người.

## **CHÍNH THỨC VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TỪ 01/7/2026**

Từ ngày 01/7/2026, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng sẽ chính thức được vận hành trên phạm vi toàn quốc theo [Nghị định 212/2026/NĐ-CP](#) ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng được xây dựng tập trung, thống nhất trong phạm vi toàn quốc nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ quản lý nhà nước; đáp ứng điều kiện thực hiện thủ tục trực tuyến toàn trình hoặc trực tuyến một phần; đáp ứng yêu cầu theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về hoạt động đầu tư xây dựng theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm việc tạo lập, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng, quản lý, chia sẻ, kết nối phù hợp theo quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, an ninh mạng và các quy định pháp luật khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân.

Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng được vận hành tại địa chỉ <https://csdlhdx.gov.vn> do Bộ Xây dựng là cơ quan chủ quản.

Hệ thống bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm, nền tảng phục vụ lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Hệ thống dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng được vận hành độc lập tại [cemia.gov.vn](http://cemia.gov.vn) nhưng được trích, chọn và đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng được thu thập, tạo lập, cập nhật theo các kết quả giải quyết thủ tục do cơ quan nhà nước

có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, ban hành, chuẩn hóa dữ liệu và các nguồn khác vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm 04 nhóm dữ liệu trọng tâm: Cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn; cơ sở dữ liệu dự án đầu tư xây dựng và công trình xây dựng; cơ sở dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng; cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Một nguyên tắc quan trọng của hệ thống là mỗi quy hoạch đô thị và nông thôn, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng phải gắn với một mã định danh duy nhất, được khởi tạo trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu. Mã định danh là thông tin bắt buộc, được khởi tạo khi tạo lập hoặc cập nhật dữ liệu, thông tin trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng và được sử dụng thống nhất trong suốt vòng đời của đối tượng quản lý.

## **BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH ĐẾN NĂM 2030**

[Quyết định số 1119/QĐ-TTg](#) được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 23/6/2026, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chiến lược tài chính đến năm 2030 nhằm phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, đặc biệt là mục tiêu phấn đấu

đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ 10%/năm trở lên.

Về huy động và quản lý ngân sách nhà nước, Quyết định đặt mục tiêu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 18% GDP, trong đó thu từ thuế và phí đạt khoảng 14 - 15% GDP. Tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu ngân sách nhà nước phấn đấu đạt bình quân 87 - 88%. Đồng thời, cơ cấu chi ngân sách tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng mạnh chi đầu tư phát triển lên khoảng 40% tổng chi ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2026 - 2030, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên xuống còn khoảng 51 - 52%.

Về bảo đảm an toàn tài chính quốc gia, Quyết định yêu cầu quản lý chặt chẽ bội chi ngân sách và nợ công. Đến năm 2030, nợ công không vượt quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP. Đồng thời, tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nợ công, bảo đảm an ninh tài chính quốc gia và nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia.

Quyết định cũng nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Giai đoạn 2026 - 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn trước; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công. Đối với doanh nghiệp nhà nước, phấn đấu đến năm 2030 có 50 doanh nghiệp nằm trong nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất

Đông Nam Á và từ 1 đến 3 doanh nghiệp thuộc nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới.

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức “hai con số”, Quyết định bổ sung nhiều nhóm giải pháp quan trọng như hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các rào cản pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và các mô hình kinh tế mới. Đồng thời, khuyến khích phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước và thu hút có chọn lọc nguồn vốn đầu tư nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Quyết định yêu cầu thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu và lãng phí, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng và an ninh. Nhà nước sẽ đẩy mạnh phát triển thị trường tài chính hiện đại, trung tâm tài chính quốc tế, thị trường tín chỉ carbon, thu hút các dòng vốn đầu tư quốc tế và huy động hiệu quả nguồn lực từ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để phục vụ phát triển đất nước.

#### **BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CỦA VIỆT NAM VỀ ĐĂNG KÝ VÀ THỐNG KÊ HỘ TỊCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Ngày 16/6/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã ký [Quyết định số 1081/QĐ-TTg](#) thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống

kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 (Chương trình).

Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Thứ trưởng Bộ Tư pháp là Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; Đại diện lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các phương hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hoặc đột xuất về tình hình và kết

quả thực hiện Chương trình; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm tiến độ, hiệu quả; phối hợp giải quyết các vấn đề liên ngành phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình theo thẩm quyền.

Ban Chỉ đạo hoạt động theo Quy chế hoạt động do Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành. Bộ Tư pháp là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; xây dựng báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất của Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

[Thông tư số 32/2026/TT-BXD](#) ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Theo Thông tư, nhà thầu thi công xây dựng phải lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm trên cơ sở hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng. Kế hoạch phải

xác định rõ đối tượng thí nghiệm, các phép thử, thời điểm thực hiện và phòng thí nghiệm được sử dụng. Mọi điều chỉnh kế hoạch đều phải được chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai.

Về quan trắc trong quá trình thi công, nhà thầu có trách nhiệm lập đề cương quan trắc, tổ chức theo dõi các thông số kỹ thuật của công trình và kịp thời báo cáo khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn hoặc vượt giới hạn cho phép. Trường hợp kết quả quan trắc không bảo đảm độ tin cậy, chủ đầu tư có thể thuê đơn vị độc lập để

kiểm tra lại và nhà thầu vi phạm phải chịu trách nhiệm khắc phục cũng như thanh toán các chi phí phát sinh.

Thông tư cũng quy định cụ thể về hoạt động kiểm định xây dựng, bao gồm kiểm định chất lượng công trình, xác định nguyên nhân hư hỏng hoặc sự cố và kiểm định chất lượng vật liệu, cấu kiện xây dựng. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu công trình phải tổ chức lập nhiệm vụ kiểm định, lựa chọn đơn vị đủ năng lực thực hiện, đồng thời có trách nhiệm đánh giá và khắc phục khi kết quả kiểm định không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Đối với công tác giám định xây dựng và bảo trì công trình, Thông tư quy định trình tự thực hiện giám định, nội dung thông báo kết luận

giám định, đồng thời yêu cầu thực hiện quan trắc các kết cấu chịu lực chính của công trình trong quá trình khai thác, sử dụng nhằm bảo đảm an toàn và phục vụ công tác bảo trì.

Ngoài ra, chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý công trình phải lập báo cáo khi công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế, trong đó nêu rõ tình trạng công trình và phương án xử lý dự kiến. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ công bố thông tin này trên trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và bãi bỏ các điều từ 2 đến 9 và Điều 19 Thông tư 10/2021/TT-BXD.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

*Dự thảo này do Bộ Tư pháp soạn thảo.*

*Một trong những điểm đáng chú ý của dự thảo Nghị định là các biện pháp bảo đảm và các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho quyền tiếp cận thông tin của người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.*

*Theo đó, để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân tại khu vực này, cơ quan, đơn vị thực hiện*

*đa dạng các hình thức cung cấp thông tin như thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; hệ thống phát thanh, truyền hình trung ương, địa phương. Tài liệu, tờ rơi, ấn phẩm phải được thể hiện bằng tiếng dân tộc hoặc hình ảnh trực quan, dễ hiểu phù hợp với các hoạt động sinh hoạt cộng đồng. Hình thức cung cấp thông tin phù hợp với khả năng tiếp cận người dân ở những khu vực đó. Đồng thời, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí cán bộ hướng dẫn, giải thích cho người cần tiếp cận thông tin.*

*Đối với người khuyết tật, cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin bố trí thiết bị nghe, nhìn và các thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật của người yêu cầu cung*

*cấp thông tin; tạo điều kiện cho người yêu cầu cung cấp thông tin sử dụng các thiết bị nghe, nhìn, các thiết bị phụ trợ và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để tiếp cận thông tin theo yêu cầu. Hình thức cung cấp thông tin cho người khuyết tật phải phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu; bố trí cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.*

## **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**

*Dự thảo Nghị định về quản lý, sử dụng biên chế công chức do Bộ Nội vụ soạn thảo, quy định nguyên tắc, nội dung quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các tổ chức hành chính; thẩm quyền và trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, sử dụng biên chế công chức.*

*Nghị định sẽ áp dụng đối với tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, không bao gồm Bộ Công*

*an, Bộ Quốc phòng; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.*

*Theo dự thảo, căn cứ để xác định biên chế công chức là vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm công chức theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hành chính; số lượng, phân loại đơn vị hành chính cấp xã, dân số, diện tích, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù.*

*Dự thảo Nghị định cũng xác định thẩm quyền của Bộ Nội vụ và trách nhiệm trong việc phân cấp thẩm quyền quản lý biên chế, bảo đảm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định giao biên chế công chức 5 năm, hằng năm đối với các bộ; quyết định việc điều chỉnh biên chế công chức giữa các bộ trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao; giao biên chế công chức hằng năm đối với từng cơ quan sử dụng biên chế công chức thuộc phạm vi quản lý trong tổng số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao.*

## **GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**1. Hỏi:** Điều kiện và tiêu chuẩn xét cấp thẻ nhà báo?

**Trả lời:** [Luật Báo chí năm 2025](#) có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Điều kiện và tiêu chuẩn xét cấp thẻ nhà báo quy định tại [khoản 2, Điều 28](#) của Luật này, cụ thể:

- Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; trường hợp là quay phim của cơ quan báo chí có loại hình truyền hình, người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, chuyên trang của

báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng bằng tiếng dân tộc thiểu số phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên;

- Trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp. Đối với lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản đồng ý bổ nhiệm thì không áp dụng điều kiện này;

- Được cơ quan báo chí hoặc cơ quan công tác đề nghị cấp thẻ nhà báo.

**2. Hỏi:** Thẻ nhà báo bị thu hồi trong những trường hợp nào?

**Trả lời:** Người được cấp thẻ nhà báo bị thu hồi thẻ nhà báo trong các trường hợp quy định tại [khoản 5, Điều 28](#), Luật Báo chí năm 2025:

- Vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, về hoạt động nghiệp vụ báo chí, thông tin trên báo chí hoặc sử dụng thẻ nhà báo không đúng mục đích gây hậu quả nghiêm trọng;

- Bị cơ quan tiến hành tố tụng quyết định khởi tố bị can. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với nhà báo đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự thì cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có trách nhiệm trả lại thẻ nhà báo;

- Bị cấp có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khiển trách 02 lần trong 02 năm theo quy định của pháp luật;

- Các trường hợp phải nộp lại thẻ nhà báo mà không nộp lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có yêu cầu của cơ quan báo chí.

**3. Hỏi:** Hoạt động báo chí trên không gian mạng phải tuân thủ những quy định nào?

**Trả lời:** Theo [khoản 1, Điều 29](#) Luật Báo chí năm 2025, hoạt động báo chí trên không gian mạng của cơ quan báo chí phải tuân thủ quy định pháp luật về báo chí, về an ninh mạng, quy định về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí và phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**4. Hỏi:** Cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng có trách nhiệm gì?

**Trả lời:** [Điều 30](#) Luật Báo chí năm 2025 quy định trách nhiệm của Cơ quan báo chí khi mở kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng. Cụ thể:

- Chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền khi đăng, phát thông tin lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng.

- Đưa thông tin lên kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng trước hoặc sau khi biên tập, cập nhật thông tin trên báo chí và lưu giữ nội dung xuất bản trên không gian mạng trên hệ thống máy chủ

theo quy định của Luật này về lưu trữ báo chí điện tử.

- Thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí khi mở các kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng và kết nối

trực tuyến với hệ thống lưu trữ của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để phục vụ việc đo kiểm xu hướng thông tin trên không gian mạng theo quy định của Chính phủ./.